TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 257/2023/HSST
Ngày 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ.

Ông Nguyễn Văn Xuất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tháp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Q**, sinh ngày 06/11/2006 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 5 tháng 18 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Anh T**, sinh ngày 13/4/2007 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 0 tháng 11 ngày); nơi đăng ký hộ

khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Tạ Thị Q1; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Tạ Đức Th**, sinh ngày 29/8/2006 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 7 tháng 26 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Th5 và bà Trần Thị M1; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4, Họ và tên: **Trần Đức Ch**, sinh ngày 27/01/2007 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 02 tháng 28 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H3 và bà Ngô Thị Th4; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5, Họ và tên: **Nguyễn Anh Đ**, sinh ngày 17/8/2006 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 8 tháng 07 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị Th6; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6, Họ và tên: **Lê Khánh D**, sinh ngày 11/5/2006 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 11 tháng 13 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công H8 và bà Tạ

Thị D5; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7, Họ và tên: **Trần Đức H1**, sinh ngày 08/4/2007 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 0 tháng 16 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M3 và bà Tạ Thị B1; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8, Họ và tên: **Ngô Gia B**, sinh ngày 26/3/2007 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 0 tháng 29 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân G và bà Đoàn Thị M2; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

9, Họ và tên: **Ngô Văn Đ1**, sinh ngày 08/9/2006 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 7 tháng 16 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ8 và bà Hà Thị Kim L; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

10, Họ và tên: **Nguyễn Minh Z**, sinh ngày 18/02/2006 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 17 tuổi 02 tháng 06 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Tg và bà Nguyễn Thị Ngh; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

11, Họ và tên: **Nguyễn Đức V**, sinh ngày 07/6/2006 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 10 tháng 17 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà

Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ9 và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

12, Họ và tên: **Nguyễn Tiến M**, sinh ngày 15/6/2006 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 10 tháng 09 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TL, xã Việt Long, huyệnSóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T8; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

13, Họ và tên: **Trần Nguyên H**, sinh ngày 05/11/2006 tại Hà Nội (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 16 tuổi 5 tháng 19 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thống Nhất, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H7 và bà Trương Thị T7; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

14, Họ và tên: **Hoàng Văn S**, sinh ngày 17/02/2004 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thống Nhất, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L2 và bà Ngô Thị T6; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

15, Họ và tên: **Nguyễn Văn H2**, sinh ngày 09/3/2005 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TL, xã VL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5 và bà Nguyễn Thị T5; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 141/2023/HSST ngày 21/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo bị bắt từ ngày 13/7/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q: **Ông Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: **Ông Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H1: **Ông Trần Văn M3**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo B: **Ông Ngô Xuân G**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: **Ông Trần Văn H7**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn TN, xã TG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ1: **Ông Ngô Văn Đ8**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Z: **Ông Nguyễn Minh Tg**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ: **Bà Nguyễn Thị Th6**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo D: **Bà Tạ Thị D5**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ch: **Bà Ngô Thị Th4**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Th: **Bà Trần Thị M1**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo V: **Ông Nguyễn Văn Đ9**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo M: **Bà Nguyễn Thị T8**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn TL, xã VL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

** Người bào chữa cho các bị cáo*:

Người bào chữa cho các bị cáo Q, bị cáo Ch, bị cáo D, bị cáo Z: **Bà Vũ Ánh T10** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho các bị cáo B, bị cáo Đ, bị cáo Đ1, bị cáo V, bị cáo H1: **Bà Phạm Ngọc L5** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho các bị cáo Tú, bị cáo Mạnh, bị cáo Thành, bị cáo Hồng: **Bà Hồ Bích Ph** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ Đặng Quốc B, sinh ngày 24/4/2007, trú tại thôn Lai Sơn, xã BS, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội có quan hệ tình cảm với bạn gái của mình nên Nguyễn Mạnh Q rủ Nguyễn Hoàng Anh T đi đánh dằn mặt B, T đồng ý và nhắn tin lên nhóm "Quân triều đình" lập trên Facebook kêu gọi các đối tượng trong nhóm chuẩn bị vũ khí tập trung tại sân bóng thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để đi đánh nhau. Sau đó, Q chuẩn bị 01 con dao phóng lợn và 01 con dao mèo, Q đưa cho T cầm 01 phóng lợn; Thành mang theo 01 tuýp sắt; Ch mang theo 01 con dao quắm; Đ (2006) mang theo 01 giáo sắt và 01 túi khẩu trang. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q, T cùng Trần Đức H1, Trần Đức Ch, Nguyễn Minh Z, Lê Khánh D, Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 17/8/2006), Ngô Gia B, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn S, Trần Nguyên H, Ngô Văn Đ1, Tạ Đức Th, Nguyễn Đức V, Nguyễn Hải N (sinh ngày 31/7/2007), Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 24/8/2007) và Nghiêm Xuân S1 (sinh ngày 29/7/2007) có mặt tại sân bóng thôn NM. Trước khi đi, các đối tượng tháo biển kiểm soát xe máy (trừ xe của Nguyễn Văn H), Đ (sinh năm 2006) đưa khẩu trang cho tất cả mọi người đeo. Các đối tượng di chuyển trên 07 xe máy đi từ sân bóng thôn NM, xã HN ra Quốc lộ 35 qua xã HK đến xã BS, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội gồm: Sơn điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen chở Q ngồi sau cầm 01 con dao mèo; S1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu tím than chở Z ngồi giữa, T ngồi cuối cầm 01 phóng lợn; V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh chở Đ (sinh năm 2006) ngồi giữa, D ngồi cuối cầm 01 giáo; M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng chở Th ngồi sau cầm 01 tuýp sắt; N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng chở Ch ngồi giữa, B ngồi cuối cầm 01 viên gạch; Đ1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen chở Đ (sinh năm 2007) ngồi giữa, H1 ngồi cuối cầm 01 con dao quắm; H2 điều khiển xe máy nhãn hiệu chở

H ngồi sau. Trên đường đi, các đối tượng dàn hàng ngang, tay cầm hung khí đi với tốc độ cao, bấm còi liên tục, vượt các xe cùng chiều khiến người dân hoang mang, lo sợ. Khi gần đến Ủy ban nhân dân xã BS thì cả nhóm gặp Đào Huy H (sinh ngày 14/8/2007, trú tại thôn LĐ, xã BS, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) là bạn của T và B. Sau khi nói chuyện với H, T đồng ý giảng hòa nên bảo cả nhóm quay về. Trên đường về đến xã HK, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì H đi cuối cùng, phát hiện lực lượng Công an tuần tra nên đã tri hô, cả nhóm phóng xe bỏ chạy và vứt hung khí trên đường. Lúc này, xe máy do Đ1 điều khiển va quệt vào xe máy do M điều khiển làm xe đổ xuống đường, Đ1 và Đ bỏ chạy, H1 dựng xe máy lên thì lực lượng Công an xã Bắc Sơn bắt giữ.

Bản cáo trạng số: 220/CT-VKS ngày 18/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Hoàng Anh T, Ngô Gia B, Nguyễn Anh Đ (sinh năm 2006), Trần Đức Ch, Tạ Đức Th, Trần Đức H1, Lê Khánh D, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Đức V, Nguyễn Minh Z, Nguyễn Tiến M, Trần Nguyên H, Hoàng Văn S, và Nguyễn Văn H2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q, T, H1, B, H, Đ, Z, Đức, D, Ch, Th, V và M là ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T4, ông Trần Văn M3, ông Ngô Xuân G, ông Trần Văn H7, ông Ngô văn Đ8, ông Nguyễn Minh Tg, bà Nguyễn Thị T46, bà Tạ Thị D5, bà Ngô Thị Th4, bà Trần Thị M1, ông Nguyễn Văn Đ8 và bà Nguyễn Thị T8 trình bày*: Ngày 25/4/2023, khi Công an huyện Sóc Sơn thông báo thì gia đình mới biết các bị cáo tụ tập, chuẩn bị hung khí đi đánh nhau gây rối trật tự công cộng. Do các bị cáo đang là học sinh, tuổi còn trẻ, suy nghĩa bồng bột nên đã phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của Nhà nước, được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người tốt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn luận tội:*

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo, cùng các tình tiết Z nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hoàng Anh T mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Anh Đ, Tạ Đức Th, Ngô Gia B, Trần Đức Ch, Trần Đức H1, Lê Khánh D, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Đức V, Nguyễn Minh Z, Nguyễn Tiến M, Trần Nguyên H mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Hoàng Văn S mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn H2 mức 30 đến 36 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 141/2023/HSST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Ch của 02 bản án với mức án từ 48 đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2023.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Người bào chữa cho các bị cáo Trần Đức Ch, Lê Khánh D, Nguyễn Minh Z, Nguyễn Mạnh Q là bà Vũ Ánh T10 trình bày*: Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Trần Đ Ch, Lê Khánh D, Nguyễn Minh Z, Nguyễn Mạnh Q về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi phạm tội, các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do bột phát và có nhiều tình tiết giảm như: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; ông ngoại bị cáo Ch, ông nội và ông ngoại bị cáo Q, cụ nội bị cáo D, ông nội bị cáo Z đều là người có công với cách mạng và các bị cáo đang là học sinh. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt các bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

** Người bào chữa cho các bị cáo Tạ Đức Th, Nguyễn Hoàng Anh T, Trần Nguyên H, Nguyễn Tiến M là bà Hà Bích Ph trình bày:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Tạ Đức Th, Nguyễn Hoàng Anh T, Trần Nguyên H, Nguyễn Tiến M về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo khi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi, đều đang là học sinh nên nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vai trò trong vụ án thứ yếu và đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; cụ ngoại bị cáo T, ông nội bị cáo H, ông ngoại bị cáo M là người có công với cách mạng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự tuyên phạt các bị cáo dưới mức án thấp nhất và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

** Người bào chữa cho các bị cáo Trần Đức H1, Ngô Gia B, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Đức V, Nguyễn Anh Đ, bà Phạm Ngọc L5 trình bày:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Trần Đức H1, Ngô Gia B, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Đức V, Nguyễn Anh Đ về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi phạm tội, các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do bột phát và đang là học sinh. Đồng thời các bị cáo có nhiều tình tiết giảm như: Các bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; ông nội bị cáo H1, bị cáo B, bị cáo Đ1 và bị cáo V là người có công với cách mạng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo dưới mức án thấp nhất và cho các bị cáo được hưởng án treo các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do nghi ngờ Đặng Quốc B1 có quan hệ tình cảm với bạn gái của mình nên Nguyễn Mạnh Q rủ Nguyễn Hoàng Anh T đi đánh dằn mặt B, T đồng ý và nhắn tin lên nhóm "Quân triều đình" lập trên Facebook kêu gọi các đối tượng trong nhóm chuẩn bị vũ khí tập trung tại sân bóng thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để đi đánh nhau. Khoảng 20h ngày 24/4/2023, Nguyễn Mạnh Q chuẩn bị 01 con dao phóng lợn và 01 con dao mèo, Tạ Đức Th mang theo 01 tuýp sắt, Trần Đức Ch mang theo 01 con dao quắm, Nguyễn Anh Đ mang theo 01 giáo sắt, Ngô Gia B cầm 01 viên gạch cùng Trần Đức H1, Nguyễn Minh Z, Lê Khánh D, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn S, Trần Nguyên H, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Đức V, Nguyễn Hải N, Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 24/8/2007 và Nghiêm Xuân S1 di chuyển trên 07 xe máy từ sân bóng thôn NM, xã HN ra Quốc lộ 35 qua xã HK đến xã BS và quay lại. Trên đường đi các bị cáo và các đối tượng dàn hàng ngang, tay cầm hung khí, đi với tốc độ cao, liên tục bấm còi, vượt các xe cùng chiều vào thời điểm người tham gia giao thông đông gây mất trật tự công cộng trên quốc lộ và gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân xung quanh. Vì vậy hành vi của Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Hoàng Anh T, Ngô Gia B, Nguyễn Anh Đ, Trần Đức Ch, Tạ Đức Th, Trần Đức H1, Lê Khánh D, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Đức V, Nguyễn Minh Z, Nguyễn Tiến M, Trần Nguyên H, Hoàng Văn S và Nguyễn Văn H2 đã cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương và gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra

truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết Z nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Về nhân thân: Tính đến lần phạm tội này, bị cáo Hà có 01 tiền án về tội "Gây rối trật tự công cộng", các bị cáo còn lại phạm tội lần đầu, nhân thân tốt.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn nhưng có sự phân hóa về mức độ, tích chất hành vi phạm tội. Bị cáo Q là người khởi sướng, chuẩn bị hung khí, bị cáo T hô hào, lôi kéo các bị cáo khác chuẩn bị hung khí để đánh nhau giữ vai trò cao nhất; tiếp đến là bị cáo Th, Ch, Đ, B chuẩn bị hung khí và bị cáo H1, D cầm hung khí; các bị cáo còn lại giữ vai trò cuối.

Về tình tiết Z nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Ch, Th, Đức, H1, B, D, Đ1, Z, V, H, S, M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, ông ngoại bị cáo Q, M, Ch; ông nội bị cáo D, Z, H, H1, B, Đ1, V và cụ ngoại bị cáo T đều là người có công với cách mạng nên các bị cáo Q, Tú, Ch, H1, B, D, Đ1, Z, V, H, M được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H2 thực hiện hành vi phạm tội và bị xét xử trong vụ án này khi hành vi phạm tội ngày 13/10/2022 chưa bị kết án theo bản án số 141/2023/HSST ngày 21/7/2023 nên không bị coi là "Tái phạm". Do đó các bị cáo không có tình tiết Z nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Hoàng Anh T, Ngô Gia B, Nguyễn Anh Đ, Trần Đức Ch, Tạ Đức Th, Trần Đức H1, Lê Khánh D, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Đức V, Nguyễn Minh Z, Nguyễn Tiến M, Trần Nguyên H, Hoàng Văn S đều có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đồng thời khi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H2, trước khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đã bị khởi tố, truy tố và chuẩn bị xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng"

theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo không coi đó là bài học để sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội về cùng một loại tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa Ch.

Đối với Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 24/8/2007), Nghiêm Xuân S1 và Nguyễn Hải N thực hiện hành vi "Gây rối trật tự công cộng" khi chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của Đức, S1, Nam không cấu thành tội phạm. Vì vậy Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 29S6-989.05: Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu là anh Trần Văn M3 - bố đẻ của bị cáo Trần Đức H1, anh M3 không biết H1 sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội và xe máy này không nằm trong hệ thống tàng thư vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã trả xe máy cho anh Trần Văn M3.

[3] Về tổng hợp hình phạt: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bản án số 141/2023/HSST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy cần phải tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn chuyển theo hồ sơ 01 phóng lợn có ống thép dài khoảng 3m được hàn gắn dao nhọn ở đầu dài khoảng 20cm sắt. Xét đây là vật chứng vụ án, giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về Q kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của các bị cáo dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Hoàng Anh T** 22 (hai mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách 44 (bốn mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Anh Đ, Tạ Đức Th** 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Trần Đức Ch, Ngô Gia B, Trần Đức H1, Lê Khánh D** 19 (mười chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách 38 (ba mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Ngô Văn Đ1, Nguyễn Đức V, Nguyễn Minh Z, Nguyễn Tiến M, Trần Nguyên H** 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Hoàng Văn S** 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Hoàng Anh T, Ngô Gia B, Nguyễn Anh Đ, Trần Đức Ch, Tạ Đức Th, Trần Đức H1, Lê Khánh D, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Đức V, Nguyễn Minh Z cho Ủy ban nhân dân xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Nguyên H, Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến M cho Ủy ban nhân dân xã VL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn H2** 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số 141/2023/HSST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Ch của 02 bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2023.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phóng lợn (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2023 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại điện hợp pháp của bị cáo dưới 18 tuổi, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng